

ĐÁNH GIÁ CHUYÊN PHÔI NGÀY 3 - NGÀY 5

**Thạc sỹ Lê Thị Phương Lan
Thạc sỹ Nguyễn Thị Liên Hương và cs.
Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
Bệnh viện Phụ sản Trung Ương**



HỘI NGHỊ HIẾM MUỘN TOÀN QUỐC LẦN I





ĐẶT VẤN ĐỀ

- Các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản có nhiều tiến bộ nhưng PR ~25% - 30% với các trường hợp chủ yếu chuyển phôi vào ngày 2 ở Việt Nam.
- Trên thế giới, các nghiên cứu chuyển phôi ngày 3, ngày 5 (giai đoạn blastocyst) cải thiện PR của TTTON.
- Phôi từ ngày 3 trở đi có khả năng phát triển và làm tổ tốt hơn hẳn phôi ngày 2 khi vượt qua được giai đoạn “block”.



ĐẶT VẤN ĐỀ

- Lê Thị Phương Lan và cs. 2006 TTHTSS-BVPS TU' so sánh ET ngày 2- ngày 3: PR phôi ngày 3 cao hơn.
- Từ năm 2006, TTHTSS - BVPSTU' đã tiến hành chuyển phôi ngày 3, ngày 5 thường quy theo qui trình chọn lựa phôi.





ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

- **Thiết kế nghiên cứu**

Nghiên cứu hồi cứu.

- **Đối tượng**

- Nhóm 1: bệnh nhân chuyển phôi ngày 3
- Nhóm 2: bệnh nhân chuyển phôi ngày 5.

- **Thời gian từ 1/2007 đến 12/2008 tại**

TTHTSS- Bệnh viện Phụ sản Trung Ương.





ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

- *Tiêu chuẩn chọn lựa bệnh nhân*
- Chuyển phôi ngày 3: Có ít nhất 2 phôi tốt (TQE) vào ngày 2
- Chuyển phôi ngày 5: Có ít nhất 2 phôi tốt vào ngày 3 nuôi tiếp để chuyển ngày 5.
- Có ít nhất 1 phôi tốt vào ngày chuyển phôi.
- Không có tổn thương, bất thường ở buồng tử cung.
- Niêm mạc tử cung ngày tiêm hCG \geq 8mm.
- Những bệnh nhân chuyển phôi dễ, không có máu ở catheter.





ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

Phương pháp tiến hành

- Đánh giá chất lượng phôi

*Phôi ngày 2, 3

Độ	1	2	3 (phôi tốt-TQE)
Số tế bào (TB)	2TB ngày 2, 4TB ngày 3.	3 - 4TB ngày 2, 6 - 8 TB ngày 3	4 - 5TB ngày 2, 8TB ngày 3
Fragment (%)	>25	>10	≤ 10
Độ đồng đều của các TB	không đồng đều	tương đối đồng đều	đồng đều





ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

* **Phôi ngày 4:** Phôi tốt: phôi dâu: các tế bào liên kết chặt, không còn nhìn rõ ranh giới giữa các tế bào (compacted) hoặc/ và xuất hiện các nang chứa dịch giữa các tế bào (cavitating)

* **Phôi ngày 5 (phôi nang):** phôi tốt: phôi nở rộng (expanded), màng trong suốt giãn mỏng + màng nuôi có nhiều tế bào đồng đều, dính kết + khối tế bào trong phôi (nụ phôi- ICM- inner mas cell) gồm nhiều tế bào liên kết chặt.



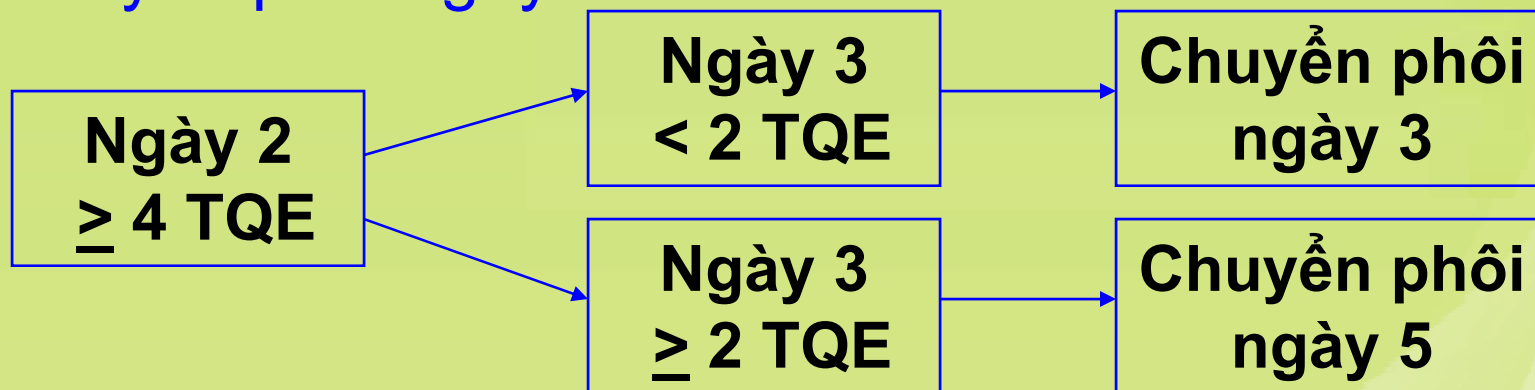
ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

- Chỉ định ngày chuyển phôi

Chuyển phôi ngày 2: Ngày 2 có < 2 phôi độ 3 \rightarrow chuyển phôi.

Chuyển phôi ngày 3: Ngày 2 có ≥ 2 phôi độ 3 \rightarrow nuôi tiếp đến ngày 3 \rightarrow chuyển phôi.

Chuyển phôi ngày 5: Phác đồ như sau:



KẾT QUẢ

<i>Đặc điểm bệnh nhân</i>	<i>Chuyển phôi ngày 3</i>	<i>Chuyển phôi ngày 5</i>	<i>P</i>
<i>Số BN</i>	627	60	
<i>Tuổi TB</i>	33.45 ± 5.230	32.78 ± 5.995	0.351
<i>Thời gian vô sinh TB</i>	6.40 ± 4.88	5.62 ± 3.96	0.155
<i>Nguyên nhân</i>			
<i>Do vòi</i>	391	34	0.643
<i>Do chồng</i>	72	5	
<i>Rối loạn phóng noãn</i>	11	2	
<i>Do 2 vợ chồng</i>	30	6	
<i>LNMTC</i>	9	0	
<i>Khác</i>	40	4	
<i>Không rõ nguyên nhân</i>	73	9	
<i>Số noãn TB</i>	8.56 ± 4.01	9.95 ± 3.64	0.007
<i>Số phôi TB</i>	6.94 ± 3.53	8.85 ± 3.34	0.000
<i>Số phôi chuyển TB</i>	4.20 ± 0.85	3.95 ± 0.83	0.031
<i>Số phôi tốt TB</i>	2.98 ± 1.11	3.17 ± 0.94	0.212
<i>Độ dày NMTC</i>	10.27 ± 2.16	10.11 ± 1.97	0.546
<i>Tỷ lệ đa thai</i>	27,1%	25,9%	



HỘI NGHỊ HIỂM MUỘN TOÀN QUỐC LẦN I



KẾT QUẢ

Bảng 2. Tỷ lệ có thai.

Kết quả có thai	Chuyển phôi ngày 3		Chuyển phôi ngày 5		p
	n	%	n	%	
	Có thai	192	30,6	27	
Không có thai	435	69,4	33	55	
Tổng	627	100	60	100	

KẾT QUẢ

Bảng 3. Tỷ lệ làm tổ và tỷ lệ trẻ sinh sống.

Kết quả	Chuyển phôi ngày 3		Chuyển phôi ngày 5		p
	n	%	n	%	
Làm tổ	281/1984	9,4	38/237	16	< 0,05
Trẻ sinh sống	83/625	13,3	9/60	15	> 0,05



BÀN LUẬN

- Theo phác đồ ET trong nghiên cứu, tỷ lệ có thai của chuyển phôi ngày 5 cao hơn ngày 3 có ý nghĩa thống kê (45% so với 30.6%).
- Báo cáo từ thư viện Cochrane phân tích tổng hợp 16 nghiên cứu đạt tiêu chuẩn cho thấy tỷ lệ có thai, tỷ lệ trẻ sinh sống ở hai nhóm là không có gì khác biệt



KẾT LUẬN

- Dựa vào số phôi tốt của ngày 3 có thể tiên lượng khả năng phát triển của phôi cũng như khả năng có thai.
- ET ngày 5 là phương pháp chọn lựa phôi tốt nhất, tăng khả năng làm tổ và hướng tới giảm được số lượng phôi chuyển, giảm đa thai.



KẾT LUẬN

- Nên chuyển phôi ngày 3 khi bệnh nhân có ít nhất 1 phôi tốt ở ngày 2.
- Dựa vào số phôi tốt ngày 3 quyết định chuyển phôi ngày 5.
- Giảm số lượng phôi chuyển ngày 5 ≤ 2 phôi.



Thank you



HỘI NGHỊ HIẾM MUỘN TOÀN QUỐC LẦN I

